

PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ
TRANG NGHIỆM THANH TỊNH BÌNH ĐẲNG GIÁC KINH

Người giảng: Lão Pháp Sư Tịnh Không

Tập 116

Người hiện đại nếu như trải qua đời sống giống như chúng tôi ngày trước, thì nhất định sẽ cảm thấy thật là không được vệ sinh, tổn hại sức khỏe. Chúng tôi vào lúc đó không hề nghe qua cách nói này, ngày tháng qua được cũng tốt, lâu ngày cũng quen. Thế nhưng vào thời đại ngày nay, người trải qua ngày tháng khổ như vậy không phải không có, không chừng còn rất nhiều. Chúng ta hưởng một chút phước báo, đương nhiên là trong đời quá khứ tu được, thế nhưng phước báo này hưởng sẽ hết, không phải vĩnh viễn hưởng không hết, mà rất dễ dàng hưởng hết, nhất là sanh ra ở trong phước không biết phước, không biết được tu phước, không biết được tích phước, cho nên phước báo này rất nhanh sẽ hưởng hết. Sau khi hưởng hết rồi thì làm thế nào? Cho dù có tuổi thọ mà phước không còn, tuổi thọ rất dài nhưng không có cơm ăn, đói chết, bạn nói xem có oan uổng hay không? Đói chết, lạnh chết, tuy có tuổi thọ vẫn là phải chết. Đây là người xưa nói: “*Lộc tận nhân vong*”. Lộc chính là bạn hưởng thụ, bạn đã hưởng tận hết rồi, tuổi thọ tuy là rất dài, thế nhưng vẫn là phải chết. Trái lại, người tuổi thọ ngắn, nhưng cả đời họ chịu tích phước, chịu tu phước, thọ mạng đến rồi mà phước lộc của họ vẫn chưa hết, vẫn còn rất nhiều, loại người này luôn luôn kéo dài tuổi thọ, họ chưa hưởng hết. Thí dụ nói họ có phước báo 60 năm, nhưng họ rất là tích phước, rất là tiết kiệm, thời gian 60 tuổi thọ mạng đến rồi nhưng phước dư của họ rất nhiều, thì tuổi thọ tự nhiên kéo dài thêm mười năm, kéo dài hai mươi năm, kéo dài ba mươi năm. Đây là định luật của nhân duyên quả báo, là chân lý, là chân tướng sự thật.

Chúng ta có cần trường thọ hay không? Cần! Tại vì sao cần trường thọ? Chúng ta có thêm nhiều thời gian để tu học. Thời gian ngắn ngủi, đạo nghiệp của chúng ta không thành tựu. Nếu như thời gian dài, cho dù đạo nghiệp của chúng ta có thành tựu, bạn niệm Phật đến công phu thành khối, đích thực có tư cách vãng sanh. Thế nhưng trên Kinh Phật nói được rất hay, Thế giới Ta Bà tu hành một ngày một đêm bằng Thế giới Cực Lạc tu hành 100 năm. Giả như chúng ta ở Thế giới Ta Bà tuổi thọ dài một chút, có thêm được thời gian mấy năm, chúng ta từ công phu thành khối tu đến sự nhất tâm bất loạn, sanh đến Thế giới Cực Lạc chẳng phải là được đại tiện lợi hay sao? Chúng ta sẽ sanh cõi Phương Tiện Hữu

Dư. Nếu như tuổi thọ dài thêm một chút nữa, chúng ta có thể tu đến lý nhất tâm bất loạn, sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc cõi Thật Báo Trang Nghiêm. Cho nên người chân thật giác ngộ, người chân thật tường tận, ở Thế giới Ta Bà không tranh thủ các thứ khác, chỉ tranh thủ thời gian, bởi vì thời gian của Thế giới Ta Bà quá bảo quý. Bảo quý ở chỗ nào vậy? Cũng không phải không có đạo lý, Thế giới Ta Bà tiến bộ rất khó, thoái chuyển rất nhanh, tình hình Thế giới Tây Phương Cực Lạc hoàn toàn tương phản với chúng ta ở đây, họ ở nơi đó không có thoái chuyển, thế nhưng tiến bộ rất chậm, không như nơi đây. Ở nơi đây có đại tiến, đại thoái, họ ở nơi đó không thoái, thế nhưng tiến rất là chậm, không cách gì nâng lên trên cao mức độ lớn, ở nơi đây có thể nâng lên trên cao ở mức độ lớn. Cho nên xét về duyên này thì ở Thế giới Ta Bà tốt hơn Thế giới Cực Lạc. Bất cứ thế giới nào đều có chỗ tốt, đều có khuyết điểm. Chúng ta đem ưu điểm của Thế giới Ta Bà nắm giữ lấy, bắt lấy, khuyết điểm thì hoàn toàn xả bỏ hết, chúng ta liền có thể được đại thành tựu. Ở thế gian này chúng ta tu hành, người trong một đời có thể đạt đến lý nhất tâm bất loạn không phải là không có. Tông Môn chi sĩ đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, cùng với lý nhất tâm bất loạn của Tịnh Độ tông hoàn toàn giống nhau.

Minh tâm kiến tánh là gì? Những danh từ này làm cho chúng ta mơ mơ hồ hồ, không có một khái niệm rõ ràng. Minh tâm kiến tánh, đổi một danh từ chính là dùng chân tâm, không còn dùng vọng tâm. Tâm tánh là chân tâm. Bạn có thể dùng tâm thuần chân thì sanh cõi Thật Báo Trang Nghiêm. Vọng tâm là gì? Ý niệm tự tư tự lợi chính là vọng tâm. Nếu như chúng ta vẫn làm không rõ ràng, hoặc giả là pháp sư cũng là phạm phu, cũng có phiền não, lời của pháp sư chúng tôi chưa chắc tin tưởng, vậy lấy lời của Phật nói. Trên “Kinh Kim Cang” có một tiêu chuẩn, đó là người dùng chân tâm là bốn tướng, người là bốn tướng chính là người dùng chân tâm. Vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng, con người này đang niệm Phật là lý nhất tâm bất loạn, ở trong Tông môn gọi là đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh.

Nếu như bạn không lìa khỏi cái “ngã”, có “ngã” thì có riêng tư, bạn liền có tâm riêng tư. Có tâm riêng tư thì làm bất cứ việc tốt gì cũng là phước báo hữu lậu của ba cõi. Việc tốt lớn hơn, trên Phật Kinh có một thí dụ, “bồ thí bảy báu tam thiên đại thiên thế giới” cũng là phước báo hữu lậu của ba cõi. Phước báo lớn nhất là đến Đại Phạm Thiên làm Thiên Vương, đến trời Ma Hê Thủ La để làm Thiên Vương, không thể ra khỏi ba cõi, không thể liễu sanh tử. Cho nên bồ thí bảy báu tam thiên đại thiên thế giới cũng không bằng vì người diễn nói bốn câu

kệ trên Kinh Đại Thừa. Đây là Phật nói trên Kinh không hề sai, chúng ta nghe rồi không thể tin tưởng, cho rằng Phật nói lời nói này đại khái là khích lệ chúng ta, khuyên chúng ta đi đọc Kinh, đại khái không phải là thật. Vậy nếu không phải là thật, Phật ở trên Kinh nói: “*Phật thị chân ngữ giả, thật ngữ giả, như ngữ giả, bất cuồng ngữ giả, bất dị ngữ giả*”, những câu nói này không đáng tin hay sao? Chúng ta có loại hoài nghi này là tội nghiệp rất nặng, hay nói cách khác, không tin lời nói chân thật, mà tin tưởng lời giả. Phật mỗi câu mỗi chữ đều là chân thật không hư dối, không có chữ nào là lời giả dối. Phật Bồ Tát dùng chân tâm đối người, phàm phu chúng ta thì lấy hư cuồng đối với Phật Bồ Tát. Chúng ta dùng hư tình giả ý, Phật Bồ Tát dùng chân tâm đối với người. Quyết định không có chút nào lợi ích của chính mình trong đó, không có chút ý nguyện của chính mình trong đó, bạn dụng tâm là chân tâm. Ta nghĩ thế nào thế nào đó, ta cho rằng thế nào thế nào đó thì đã là vọng tâm, không phải chân tâm.

Tôi thường hay khích lệ các đồng tu, chúng ta bắt tay vào từ chỗ nào? Nhất định phải nên biết, chúng ta phải bắt tay vào từ xả bỏ đi ý niệm khống chế đối với tất cả mọi người, tất cả mọi việc, tất cả mọi vật. Tất cả phàm phu sáu cõi khởi tâm động niệm đều muốn khống chế người, khống chế việc, khống chế vật. Chỉ cần chúng ta tỉ mỉ quán sát, chúng ta thấy trẻ nhỏ ba – bốn tháng tuổi, loại hình thái này đều biểu lộ ra rồi. Đồ mà chúng ưa thích thì chúng nắm lấy rất chặt, khống chế nó, không ưa thích thì chúng liền khóc. Chúng không biết nói chuyện, bạn từ ngay trong động tác của chúng liền có thể thấy ra được, chúng đã có ý niệm ý nghĩ khống chế với người, sự và vật. Đây không phải là thứ tốt. Từ khống chế phát triển thì trở thành chiếm hữu, chiếm hữu liền tạo nghiệp. Cái ý niệm khống chế đó là mê hoặc, hoặc nghiệp khổ. Chiếm hữu là tạo nghiệp, mang đến chính là khổ báo ba cõi sáu đường, cho nên Phật dạy chúng ta buông bỏ, Phật dạy chúng ta xả bỏ quyết định chính xác.

Phật Bồ Tát không giống như chúng ta, các Ngài xả được sạch trơn, không nhiễm một trần. Phật Bồ Tát thị hiện ở thế gian này, tất cả đều là tùy duyên. Phàm phu chúng ta là phan duyên. Phan duyên chính là có ý nghĩ của chính mình trong đó. Không có ý nghĩ của chính mình trong đó là tùy duyên, có ý nghĩ của chính mình ở trong đó là phan duyên. Do đây có thể biết, học là quan trọng hơn bất cứ thứ gì. “*Học nhi tri chi*”, đây chính là tại vì sao những Đại đức xưa nay, không luận là xuất gia hay tại gia, đều lấy việc thân cận thiện tri thức để làm việc trọng đại bậc nhất ngay trong đời này. Các vị xem thấy trong “Cao Tăng Truyện”, trong “Tông Môn Ngữ Lục”, những tự viện này ở Trung Quốc đại lục, xem thấy ghi

chép trong “Sơn Chí”, tại gia xuất gia đều sẽ trụ những đạo tràng một khoảng thời gian tương đối dài. Vì sao vậy? Thân cận bạn lành, có được cơ hội học tập, mỗi ngày có thời gian đọc Kinh, có thời gian nghe Kinh, có thời gian cùng với các đồng tham đạo hữu nghiên cứu thảo luận. Lý càng nói càng tường tận. Tường tận giúp chúng ta khai ngộ, giúp chúng ta phá trừ mê hoặc, chúng ta mới có thể đạt được, chân thật thu hoạch được thành quả như lý, như pháp. Thành quả này chính là trí tuệ, phước đức. Như Lai trên quả địa là “*nhị túc tôn*” (túc chính là ý nghĩa của viên mãn), trí tuệ và phước đức viên mãn.

Chúng ta từ xưa đến nay, từ sơ phát tâm đến Như Lai quả địa, chúng ta mong cầu là cái gì? Là phước đức, trí tuệ. Hai thứ này đều quan trọng. Thế nhưng đối với sơ học mà nói, trí tuệ càng quan trọng hơn phước đức, bởi vì bạn không có trí tuệ, bạn không biết tu phước, bạn cũng không có năng lực thấy ra được đâu là phước, đâu là họa, kiết hung họa phước bạn rất khó mà phân biệt. Cho nên, đối với người sơ học như chúng ta mà nói, trí tuệ nặng hơn phước đức; còn đối với người tu hành lâu năm đã khai ngộ rồi thì phước đức trọng hơn trí tuệ. Chúng ta đọc được ở trên Phật Kinh, liền có thể có được chứng minh rất tốt. Bồ Tát thành Phật rồi, trí tuệ đã viên mãn mà còn phải dùng thời gian 100 kiếp để tu phước, bạn nghĩ thử xem, đây là ý gì? Nếu các Ngài không tu phước thì các Ngài không có được 32 tướng tốt 80 vẻ đẹp. Bởi vì tướng hảo là phước báo, cho nên các Ngài phải dùng thời gian 100 kiếp để tu phước, sau đó mới có thể độ chúng sanh.

Độ chúng sanh không thể không có phước. Thực tế mà nói, bạn có trí tuệ thì có ích dụng gì? Học vấn có tốt hơn cũng không thể dùng làm cơm ăn. Thế nhưng có phước báo, có tiền của, nó vừa dẫn khởi thì liền có đến, cho nên Bồ Tát phải thành Phật độ chúng sanh mà không có phước báo thì làm sao được? Vì vậy phước huệ phải song tu, phước huệ phải viên mãn. Thế Tôn dạy bảo chúng ta, ngay trong quá trình đó, phước huệ đều phải quan tâm, không thể nghiêng nặng một bên, tốt nhất là trong phước có huệ, trong huệ có phước. Đây gọi là trung đạo. Nghiêng về phía bên huệ, hoặc giả là nghiêng về phía bên phước đều không phải là trung đạo. Trung đạo phải chú trọng phước huệ song tu, phước huệ đều học. Thế nhưng phước huệ chân thật quyết định là tâm chân thành, có một chút tâm lừa gạt chúng sanh thì phước huệ đều không có.

Tổ sư Đại đức thường hay nói với chúng ta: “*Tất cả phải từ ngay trong tâm chân thành mà làm*”. Câu nói này rất quan trọng. Chúng ta quay đầu, đầu tiên là phải từ ngay chỗ này mà quay đầu. Ngày trước đều là dùng tâm hư cuồng đối với tất cả chúng sanh, thậm chí đối với Phật Bồ Tát. Chúng ta từ chỗ này quay đầu

lại, từ nay về sau, chúng ta nhất định giống như Phật Bồ Tát, dùng tâm chân thành đối với tất cả chúng sanh. Bạn quả nhiên từ chỗ này mà quay đầu lại, bạn lập tức liền được chư Phật hộ niệm, bạn lập tức liền được long thiên thiện thần ủng hộ. Họ không phải ủng hộ người của bạn, Phật Bồ Tát cũng không phải hộ niệm bạn, mà ủng hộ chân tâm chân thành này của bạn. Đây là đạo tâm hy hữu khó được. Cái tâm này khó phát, nhưng vừa phát liền chứng quả. Bạn thấy Bồ Tát Sơ Trụ trong Kinh Đại Thừa là phát tâm trụ, chỉ cần tâm này của bạn phát rồi, không thoái chuyển thì trụ rồi. Trụ ở ngay nơi chân tâm, bạn chính là Pháp Thân Đại Sĩ của phát tâm trụ. Nhà Phật thường nói *“buông bỏ đồ đao, lập địa thành Phật”* chính là thí dụ cho sự việc này. Đồ đao là cái gì? Đồ đao là vọng tâm, tâm hư cuồng không thật, đồ sát pháp thân huệ mạng của bạn. Đồ đao của pháp thân huệ mạng bạn có thể buông bỏ rồi, pháp thân huệ mạng được cứu, bạn liền thành Phật.

Tại vì sao không dùng tâm chí thành để đối nhân xử thế tiếp vật? Nếu như bạn nói: *“Tôi dùng tâm chân thành để đối nhân xử thế tiếp vật thì tôi bị thiệt thòi rồi”*. Câu nói này là tự gạt mình, gạt người. Bạn dùng tâm chân thành để đối nhân xử thế tiếp vật nhất định không thiệt thòi. Bạn dùng tâm hư cuồng thì bạn thiệt thòi lớn, tương lai phải đọa ba đường ác. Cái thiệt đó thật lớn, tương lai phải chịu ác báo, bạn thấy cái thiệt này của bạn phải lãnh lấy có lớn hay không? Cho nên kiết hung, họa phước, lợi hại có thể thấy được rõ ràng, thấy được tường tận. Làm thế nào gặp kiết, tránh hung là đại học vấn. Các đồng tu nếu như ở trên chỗ này có sự thể hội thì biết được việc thân cận thiện tri thức là quan trọng đến như vậy.

Năm xưa tôi gặp Đại Sư Chương Gia, tôi theo Ngài ba năm. Nếu như Ngài trường thọ thì sớm muộn gì tôi cũng học Mật với Ngài, đây là đạo lý nhất định. Đại Sư Ngài dạy tôi ba năm thì viên tịch. Sau đó tôi gặp lão cư sĩ Lý Bình Nam, tôi theo thầy mười năm, không thiếu vắng một buổi học nào. Chúng tôi thuộc về chúng thường tùy, lão sư Ngài đi đến nơi nào thì tôi đi theo đến đó. Hiện tại chúng ta phải phát tâm thân cận một vị chân thiện tri thức hy hữu không gì bằng là A Di Đà Phật, nhất định cầu sanh Tây Phương, thân cận A Di Đà Phật Thế Tôn. Quyết định này của chúng ta nhất định là chính xác, không có chút sai lầm nào. Mười phương chư Phật Như Lai đều là khuyến cáo chúng ta như vậy. Chúng ta ở ngay trong nguyện này phải sanh khởi tâm ngưỡng vọng. Vì sao vậy? Vô lượng thọ, chúng ta chỉ cần tuổi thọ dài. A Di Đà Phật vô lượng thọ, Ngài trụ thế dài, thời gian giáo học dài, chúng ta đi đến nơi đó thọ mạng cũng là vô lượng, thời gian tu học của chúng ta dài, làm gì mà không thành tựu chứ? Thế Tôn thường nói trong Đại Kinh, phàm phu tu thành Phật phải trải qua ba đại A Tăng Kỳ kiếp. Vô lượng

thọ thì dài hơn nhiều so với ba đại A Tăng Kỳ kiếp. Cho dù là ba đại A Tăng Kỳ kiếp, chúng ta cũng đủ thời gian để tốt nghiệp, sẽ không thoái chuyển, sẽ không gián đoạn. Cho nên, chư Phật Như Lai khuyên chúng ta cầu sanh Tịnh Độ, bạn nói xem có đạo lý hay không? Ngoài Tịnh Độ ra, cõi nước chư Phật khác đều có thoái chuyển, giống như thế giới này của chúng ta vậy, đều có thoái chuyển, đều có sáu cõi, chỉ riêng Thế giới Tây Phương Cực Lạc không có sáu cõi luân hồi. Các vị tỉ mỉ mà quán sát, trong mười pháp giới, Thế giới Cực Lạc chỉ có một pháp giới, đó là Pháp giới Nhất Chân. Nơi đây không có mười pháp giới, chân thuần đến tột đỉnh, pháp giới Bồ Tát Phổ Hiền. Phật thường hay nói với chúng ta, Bồ Tát không tu hạnh Phổ Hiền không thể viên thành Phật đạo. Thế giới Tây Phương Cực Lạc mỗi mỗi đều tu hạnh Phổ Hiền. Trong phần tựa của bản Kinh, sau khi giới thiệu thượng thủ, câu thứ nhất là “*hàm công tuân tu Phổ Hiền đại sĩ chi đức*”, cho nên Thế giới Cực Lạc là pháp giới Phổ Hiền.

Pháp giới Phổ Hiền cùng pháp giới đại Bồ Tát khác biệt nhau ở chỗ nào? Khác biệt ở chỗ tâm của Bồ Tát Phổ Hiền là tâm thuần chân, không có chút hư giả nào, không có chút “ngã kiến” nào. Ngã kiến còn không có thì làm gì có ngã chấp? Đây là Bồ Tát Phổ Hiền, Bồ Tát Đại Thừa không thể sánh. Bồ Tát Đại Thừa tuy “ngã chấp” không còn, “ngã ái” không còn, “ngã si” không còn, nhưng “ngã kiến” thì vẫn còn, chưa có đoạn sạch. Làm sao biết được? Tâm lượng của họ chưa đạt đến hư không pháp giới. Từ chỗ này có thể thấy ra được, họ phát nguyện muốn độ đại thiên thế giới chúng sanh. Đại thiên thế giới là một giới hạn, một cõi Phật. Phát nguyện độ vô lượng vô biên chúng sanh, vô lượng vô biên chúng sanh đó của họ vẫn là có phạm vi. Hai cõi nước Phật, ba cõi nước Phật, mười cõi nước Phật, một trăm cõi nước Phật, một ngàn cõi nước Phật, họ vẫn là có phạm vi. Tâm lượng của Bồ Tát Phổ Hiền không có phạm vi, tâm của Ngài là tận hư không khắp pháp giới, hoàn toàn tương ứng với bốn nguyện của Di Đà, cho nên đó là Bồ Tát Phổ Hiền. Phạm vi có giới hạn đều không phải là Bồ Tát Phổ Hiền. Bồ Tát Phổ Hiền nhất định không có giới hạn, chân thật là “*tâm bao thái hư, lượng khắp pháp giới*”.

Lượng lớn phước lớn, cảm được thọ mạng vô lượng (thọ mạng là phước báo). Lượng nhỏ thì làm gì có phước báo lớn như vậy? Cho nên chư Phật Như Lai khuyên bảo chúng ta cầu sanh Tây Phương Cực Lạc, thân cận A Di Đà Phật, học tập với A Di Đà Phật, một đời thành Phật. Pháp môn này là Phật pháp ngay đời thành tựu. Thành tựu này là chứng được Phật quả viên mãn, cùng với A Di Đà Phật không hề khác biệt, một đời liền làm được. Thế giới phương khác phải

trải qua rất nhiều đời, đời đời kiếp kiếp. Vì sao vậy? Vì tuổi thọ không dài. Cho dù chúng ta xem thấy Thế Gian Tự Tại Vương Phật nói pháp 42 kiếp, tuổi thọ vẫn là có hạn, tuổi thọ không dài, nhất định thoái chuyển, nhất định vẫn là có chướng ngại. Việc này chúng ta phải rõ ràng, phải tường tận. Chân thật rõ ràng tường tận, bạn mới biết được làm thế nào để chọn lựa.

Trong chú giải của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ vận dụng lời nói của Tổ sư Đại đức, nhân dân thọ mạng vô lượng là Tịnh Độ đức thứ nhất. Trong vô lượng công đức, đây là đức thứ nhất. Điều này không sai, là oai thần của A Di Đà Phật gia trì, thế nhưng chính mình cũng phải phối hợp với bốn nguyện của A Di Đà thì mới có thể thành tựu. Gia trì của A Di Đà Phật là phổ biến, là bình đẳng, là quyết định không có phân biệt, tại vì sao có người có được, có người không có được? Người có được là người chịu phối hợp với A Di Đà, người không có được là người không chịu phối hợp với Phật. Phật dạy chúng ta phát tâm, chúng ta chân thật phát tâm là hợp tác với Ngài. Phật dạy chúng ta phát tâm, chúng ta không chịu phát tâm là không hợp tác. Phật dạy chúng ta tu hạnh Phổ Hiền, chúng ta không chịu tu hạnh Phổ Hiền là không hợp tác. Do đây có thể biết, vãng sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc bốn độ, ba bậc, chín phẩm là do mức độ hợp tác của bạn nhiều hay ít. Hoàn toàn hợp tác thì sanh đến cõi Thật Báo Trang Nghiêm thượng phẩm thượng sanh; chỉ cần hợp tác mấy phần trăm thì vãng sanh trong cõi Phạm Thánh Đồng Cư. Sự việc chẳng phải như vậy sao?

Ngày trước tôi giảng Kinh này, khi giảng đến ba bậc chín phẩm, cách nói của tôi không giống như người xưa, tôi thì lấy việc luận việc. Trong bộ Kinh này Phật dạy chúng ta như thế nào, những cảnh giới, phương pháp, lý luận này chúng ta làm đến được một trăm phần trăm (làm đến được chính là hợp tác) thì cõi Thật Báo thượng phẩm vãng sanh; chúng ta làm đến được chín mươi phần trăm, cắt bớt đi một phần, không thể làm đến được một trăm phần trăm thì vãng sanh cõi Thật Báo trung phẩm; có thể làm đến được tám mươi phần trăm thì cõi Thật Báo hạ phẩm vãng sanh; có thể làm đến được bảy mươi phần trăm thì cõi Phương Tiện thượng bồi vãng sanh; mãi đến phía dưới là hạ hạ phẩm vãng sanh cũng phải làm đến được hai mươi phần trăm. Đây là chúng ta hợp tác với Phật. Hai mươi phần trăm cũng không làm đến được thì nhất định không thể vãng sanh.

Trong hai mươi phần trăm, các vị đồng tu phải chú ý đến, quan trọng nhất chính là tâm chân thành. Làm sao biết được? Bởi vì trong mỗi đoạn Kinh văn của “ba bậc vãng sanh” đều nói điều kiện vãng sanh Tịnh Độ là “*phát tâm Bồ Đề, một lòng chuyên niệm*”, chúng ta liền biết được quan trọng nhất là phát tâm Bồ Đề.

Tâm Bồ Đề là chân tâm, nhất định không thể dùng tâm hư vọng. Trong “Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật”, Thế Tôn nói với chúng ta tâm Bồ Đề, thứ nhất là tâm chí thành (chân thành đến tột đỉnh gọi là tâm chí thành), thứ hai là thâm tâm, thứ ba là tâm đại bi. Tâm chân thành là thể, bạn không có thì không được, nhất định không thể vãng sanh. Thâm tâm là hiếu thiện, hiếu đức. Tâm đại bi là từ bi, giúp đỡ người khác. Hai loại tâm này có cạn, sâu khác nhau. Hay nói cách khác, ta tích công lũy đức bao nhiêu, không gì quan trọng hơn là phải dùng tâm chân thật mà làm. Ta dùng chân tâm, tích được là tiểu công tiểu đức có thể vãng sanh, sanh được phẩm vị không cao. Nếu như dùng vọng tâm mà làm những tích công lũy đức này thì không thể vãng sanh, quả báo là phước báo hữu lậu ba cõi. Khác biệt ở điểm này. Nếu chúng ta không thể phân biệt rõ ràng, hiểu sai đi ý nghĩa ở trong Kinh thì ngay đời này rất dễ luống qua. Thiện nhỏ lợi nhỏ, tiểu công tiểu đức, dùng tâm chân thành mà tu thì vãng sanh Cõi Phạm Thánh Đồng Cư. Hay nói cách khác, Thế giới Tây Phương là pháp giới chân thật, Pháp giới Nhất Chân nhất định không thể dùng vọng tâm. Bạn dùng tâm hư cuồng mà bạn muốn cầu sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì không thể có được, một ngày bạn niệm mười vạn danh Phật hiệu cũng không được, người xưa nói rất hay: “*Đau môm rất hòng chỉ uổng công*”. Qua đó chúng ta có thể thấy được phát chân tâm là quan trọng.

Làm thế nào tu chân tâm? Làm thế nào tu tâm đại bi? Làm thế nào tích công bồi đức? Trong tất cả Kinh điển Đại Thừa nói được rất rõ ràng, nói được rất tường tận, chỉ cần chúng ta thường hay đọc tụng, tư duy thể hội, đem nó thực tiễn ngay trong đời sống thì đó chính là tích công bồi đức, chính là thâm tâm, thực tiễn tâm đại bi. Thâm tâm là tự lợi, tâm đại bi là lợi tha, tất cả đều dùng tâm chân thành để làm nền tảng.

“*Nhất thiết giai tùng chân thật tâm trung tác*”. Câu nói này là của Đại Sư Thiện Đạo. Trong truyền thuyết nói Ngài Thiện Đạo là hóa thân của A Di Đà Phật, là A Di Đà Phật tái lai. Nếu đã là A Di Đà Phật tái sanh, vậy Ngài Thiện Đạo nói chính là A Di Đà Phật nói, “Quán Vô Lượng Thọ Phật Kinh Tứ Thiếp Sở” cũng chính là A Di Đà Phật chính mình giảng, chính mình chú, chúng ta làm sao có thể không tin? Cho nên đọc đến hai nguyện này, chúng ta biết được Thế giới Tây Phương Cực Lạc thuần là Bồ Tát, người người đều là vô lượng thọ. Lão sư không có vấn đề, chính mình cũng không có vấn đề. Lại xem qua đồng tham đạo hữu, đồng tu đều là chư thượng thiện nhân, mỗi mỗi đều là phát tâm Bồ Đề, mỗi mỗi đều là một lòng chuyên niệm, đây chính là bậc thượng thiện nhân. Số

lượng nhiều hay ít? Không thể tính. Không giống như thế gian này chúng ta người thiện ít, người bất thiện nhiều, nơi nơi đều có chướng ngại. Chướng ngại nơi nhân sự còn nghiêm trọng hơn so với chướng ngại vật chất. Chướng ngại vật chất dễ dàng khắc phục, chướng ngại nhân sự rất khó khắc phục. Thế giới Tây Phương Cực Lạc không có chướng ngại.

Thọ lượng cùng đại chúng Thế giới Tây Phương Cực Lạc, trên nguyện văn nói rất hay: “*Thanh Văn thiên nhân vô số*”. Thế giới Tây Phương thuần là Bồ Tát, làm gì có “*Thanh Văn thiên nhân*”? Trên bản Kinh phía sau Phật tự mình có giải thích, Phật biết được chúng ta đọc nguyện văn này rồi sẽ có nghi hoặc, cho nên phía sau Ngài vì chúng ta nói ra chỗ này vì sao như vậy? Cách nói này có hai ý nghĩa:

Ý nghĩa thứ nhất, thân phận về trước khi chưa sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, như chúng ta vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc rồi, người bên đó xem thấy là thiên nhân, họ là từ thiên nhân mà đến; có số là từ Thanh Văn, Duyên Giác hồi tiểu hướng đại, phát nguyện cầu sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc, đó là Thanh Văn. Đây là một cách nói.

Ý nghĩa thứ hai là ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc từ đoạn phiền não cạn sâu mà nói, chúng ta là đời nghiệp vãng sanh, một phẩm phiền não chưa đoạn, sau khi đến được Thế giới Tây Phương Cực Lạc, phiền não vẫn chưa đoạn hết, cũng bằng thiên nhân của thế giới phương khác. Kiến tư phiền não đoạn tận, trần sa vô minh vẫn chưa đoạn, cũng bằng với Thanh Văn, Duyên Giác của thế giới phương khác. Là cái ý như vậy, đều là từ trên thí dụ mà nói. Nhất định thuần là Đại thừa Bồ Tát Phổ Hiền, hay nói cách khác, Bồ Tát Phổ Hiền sơ phát tâm, Bồ Tát Phổ Hiền sơ tín vị, Bồ Tát Phổ Hiền nhị tín vị, mãi đến Bồ Tát Phổ Hiền Đẳng Giác, thấy đều là Bồ Tát Phổ Hiền. Chúng ta đoạn chứng phiền não, số mục tuy là không như nhau, nhưng thông minh trí tuệ, phương tiện khéo léo cùng đại Bồ Tát không hề khác nhau. Đây là chỗ thù thắng không gì sánh bằng của Thế giới Tây Phương.

Giáo lượng của nguyện thứ mười sáu ở đoạn văn tự này để chúng ta từ chỗ này mà thể hội, số lượng không thể nghĩ bàn. Việc này ở Thế giới Cực Lạc đều đã thành tựu rồi. Trong chú giải của Hoàng lão cư sĩ ở trang thứ 256 giới thiệu với chúng ta tam thiên đại thiên thế giới, ông dùng cách nói của nhà khoa học gần nhất, đáng được chúng ta làm tham khảo.

A Di Đà Phật!

Cản dịch: Vọng Tây cư sĩ